

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 83

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 12 SEPTEMBRE 1918

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngũ')

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngũ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngũ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ái muốn rao báo về
việc nũa bán và mua
nhựt báo xin do Bồn quản
mã thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ, Tuốc-kỳ, Ý-đại-lợi (Ita-ly).

CANTHO. — IMP. DE L'OUEST

HÀNG HẬU-GIANG

vốn đăng 60.000\$

Hàng này của Lan-sa và Annam hàng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nói tắt một đũa là tại Saison có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gửi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gửi hàng lập tức.

Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

TIỆM

Trương-văn-Hanh

Sadec

Có bán xe máy mới và đồ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp mười đèn khí đá (carbure) theo cuộc quán, hôn, tan, tế, kỷ yên Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bông tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vỏ ruột xe máy hiệu Michelin, giầy hàm-ét đủ cỡ đóng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà trả contre-Remboursement ng hĩa là đóng bạc nhà thơ mà lãnh đồ và tôi cho giá đồ phụ tùng in sáng bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh.

Cần khải.

LỜI RAO**Institution Vovan**

Kể từ ngày 1^{er} Août 1918, nhà học hiệu VOVAN sẽ lập một lớp riêng để dạy con em đăng đi thi vào trường lớn. Chương trình lớp ấy y theo Cours Supérieur de l'Enseignement primaire.

Có Bà đảm và thầy Annam dạy.

Hai năm có bằng cấp Brevet Supérieur.

Học trò ở ngoài (externes); tiền học mỗi tháng là 10\$ phải đóng trước.

Tôi nhắc lại rằng lớp con nít (Cours enfantin) cũng có Bà đảm dạy, mà giá tiền 1\$ hoặc 5\$ tùy theo tuổi lớn nhỏ.

Xin cha mẹ học trò nào muốn cho con vào học tại trường học hiệu VOVAN phải cho biết trước ngày 1^{er} Août 1918.

Vô-văn-Thơ.

Các nhà Annam

Phải nhớ rằng tiệm thuốc hiệu PHARMACIE NORMALE của ông H. de Mari, bảo chế y khoa nhứt hạng môn bài sô H9 đường Catinat Saigon.

BÁN RÒNG THUỘC THƯƠNG HẠNG và nhiều hiệu thuốc có danh tiếng DẦU BẠC HÀ **Essence de menthe**, tốt bực nhứt.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police Judiciaire) của ông Vô-văn-Thơ làm dạy hướng chức, nhứt là hướng quán, cũng là cái phổ thông, cách thử tra xét, khai từ, vì bằng cùng là tờ bầm về việc hình; dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tụng quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ đăng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20

Tiền gửi..... 0 10

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.- Tuần tra pháp lệ.....	VÔ-VĂN-THƠ.
2.- Lương-dươn-Thạch.....	TRẦN-MẠNH.
3.- Kim thạch kỳ duyên.....	L. Q. C.
4.- Phan-thanh-Giảng truyện.....	NG.-DỰ-HOÀI.
5.- Bàn về hội Nông-Nghệp.....	ĐẶNG-VĂN-CHIẾT.
6.- Cuộc lễ làm phước.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
7.- Cần-thơ nhơn vật.....	L. Q. C.
8.- Hồn khôn con người.....	ĐẶNG-VĂN-CHIẾT.
9.- Loài trâu nước.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
10.- Biền cả với sủi con.....	ĐẶNG-VĂN-CHIẾT.
11.- Vàng (l'or).....	LÊ-QUANG-KIỆT.
12.- Bạc (l'argent).....	id.
13.- Sự tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BỨ-TRẦN.
14.- Ai tin.....	A. H. N. B.
15.- Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	

VỀ SỰ PHI BẢO CHO QUAN**BIỆN-LÝ HAY (1)**

(Avis au Procureur de la République)

Hễ khi nào hay bất kỳ là tội gì hoặc tội Đại-hình cũng là tiểu hình, thì người chức việc tụng quan Biện-ly phải phi báo cho quan Biện-ly sở tại hay.

Cái tờ phi báo ấy phải đề ngày giờ, ký tên, và trong tờ ấy phải nói:

1° Mới phát ra tội gì?

2° Phát ra ngày nào, giờ nào, chỗ nào.

3° Tên họ, nghề nghiệp và nhà cửa của mấy người liên can, có biết phạm như tên họ gì phải đem vô, như nó đảo lị trốn rồi thì phải nói tên họ tuổi tác hình trạng v.v.

4° Bởi đâu mà mình hay sự ấy, hay bởi giờ nào, ngày nào?

(1) Rút trong sách Tuần tra pháp lệ của ông VÔ-VĂN-THƠ.

5° Mấy tên chứng tên họ gì?

6° Cũng là có biết được cỡ tích gì nữa thì cũng nói, và cho biết. Tuy vậy, như lúc báo cho quan Biện-ly hay, mà mình chưa rõ biết đủ một hai điều kể trên đây, cũng phải báo, biết sự gì, duyên cớ gì thì nói hết. Còn duyên cớ nào khác mình chưa biết, thì thôi.

Ta tưởng rằng khi nào báo chuyên nhưn mang, ăn cướp cũng là tội Đại-hình trong đó lấy làm có ích mà cho quan rõ sự ấy phát tích ra tại chỗ nào, tại miền của ai, tại BẠCH NÀO, TÀU KHOI, TÀU BƠI, XE HƠI, XE NGỰA, đi tới chỗ ấy được không đi cưu xước, hay là phải bị nó mà thôi; từ châu thành đi tới chỗ ấy nữa. Cho đăng như mà quan tòa muốn đi tới tại chỗ thì người ta toan liệu cách thế gì đi cho tới, cho tiện việc, v.v. v.v.

Khi nào việc không trọng gì, thì không cần phải phi báo trước, song phải lấy khai báo làm tờ bầm giải nạp bóm và đồ tang cáo kiếp cho quan Biện-ly.

Như khi nào chỗ tội gì phát tích ra gần châu thành và chắc như có phi báo cho quan tòa và nếu đợi quan Tòa trả lời lại thì không có trễ nải gì bao lâu, thì đợi trả lời, nhưng mà đợi thì đợi song phải sắp đặt gìn giữ y nguyên như quan tòa muốn thân hành tới tra xét, thì để cho mấy ông (coi lời dạy số 52 nói về việc khám nghiệm (expertise))

40. — KHÁM SỞ THỜI TANG TÍCH (constat des lieux). —

Mỗi khi người ta tới phi báo sự gì, thì mình phải tới chỗ phát tích ra để xem gì mà khám nghiệm tang tích.

Khi tới tại chỗ rồi, người chức việc phải cấm, đừng cho ai trong nhà đi ra, ai ở đâu thì ở đó, và được phép cầm ống mấy nẻo đường như vậy nữa. Những người nào cái dấu ấy, thì bắt giam cầm lại, tới chừng tra xét rồi sẽ thả; như quan Biện-Lý xin phạt thì mấy người ấy còn bị phạt nặng nề nữa.

Rồi thì người chức việc phải khám tang tích, phải biên cho kỹ hết thấy mấy chuyện tỏ ra tội ấy là tội gì, phải cất ghĩa hình trạng cái chỗ đó cùng những vật gì có tại đó cũng biên vô. Phải do từ chỗ này tới chỗ kia; bắt kỹ là đến gì tuy nhỏ mọn mặc lòng cũng đừng bỏ qua.

Như từ chỗ phạm tội ra tới mấy cái nhà khác xa hay là gần, tại chỗ ấy như có la rầy người ta nghe tiếng tới được không, hoặc người tiên cáo bị đánh, đâm, chém tại chỗ nào, chạy tới chỗ nào mới té xuống mà chết, hoặc trong đường đi có dấu tích gì; nhảm khi mấy chuyện như vậy, thì về một cái họa đồ dựng cho dễ hiểu dấu dòi gốc ngọn.

Nhảm khi một tội gì có tang tích để lại như là dấu chơn người ta, cùng là các thứ dấu gì, phải lo mà xem xét và nói hình trạng nó cho rõ ràng, như dấu ấy là dấu giày có dấu đinh trên mặt

đất, thì phải đếm coi là mấy dấu và coi có dấu gì lạ thì biên vô. Giả như trong mấy cái đinh ấy có cái nào cao hơn cái nào thấp hơn mấy cái kia không. Như có nghi cho tên nào thì đem nó lại đo dấu giày nó, dấu chơn nó với dấu trên mặt đất, coi có phải một dấu hay không.

Về chuyện cây cưa, cây tử cùng là phá rào, phá vách, thì cũng phải biên cho kỹ như vậy. Nếu mấy cái dấu ấy để lâu thì phải lu hay là mất đi, như xem xét tức thì không được kỹ, thì phải cho người coi giữ, cho dựng mấy cái dấu ấy khỏi mất, khỏi lu, còn y nguyên như vậy.

Phải thân khi giải cùng đồ đạc bắt kỹ món gì đã dùng mà phạm tội cùng là những đồ gian của tên phạm bỏ lại cùng là bỏ quên và thâu những vật gì bất kỳ, miếng lá đồ để mà bày rõ chuyện ngay gian trong sự đương tra xét đó thì thân hết, còn những vật gì không ăn nhập có trong việc ấy thì chờ nên xét lấy (coi số 49)

LẤY KHAI BÁO CỦA CHỨNG (Audition des témoins)

Phải cần cấp mà lấy khai chứng sở thời đương mới phát giác ra, thì sự gian ngay mới tỏ ra rõ ràng, vì khi ấy sự công bình chưa có bị nghe lời thương xót, nghe lời năn nỉ cùng nghe lời nhiều đến khác nữa cho mất sự tự nhiên của nó đi; chờ nên để lâu rồi khó biết cho rõ dạng dấu dòi gốc ngọn cho thiệt được; vì chứng cứ nói thêm, nói bớt, nói dối, nói lại không ngay thẳng.

Chứng thì lấy khai ra riêng từ tên, đừng cho chúng nó toa rập với nhau, đừng cho chúng nó sợ sệt sự gì cùng là nghe lời nghe lóm ai.

Khi nào chứng đã tự hiệp nhau rồi trước khi lấy khai chúng nó được, thì làm làm sao cho nó đừng nói chuyện vãng với nhau về sự mới phát ra

đó, và nhứt là đừng cho chứng nào đã lấy khai rồi nói chuyện lại với chứng chưa khai.

Lấy khai chứng thì đừng cho phạm nhờn nghe. Trước hết phải hỏi chứng tên họ gì, có tên riêng gì mấy tuổi, nghề nghiệp gì và nhà cửa ở đâu, có bà con xa gần làm sao với phạm nhờn không.

Khi ấy biên chứng biết sự gì nổi hết đừng thêm đừng bớt, cứ sự thiệt mà khai.

Như tên chứng không biết tiếng an-nam, thì kiếm người làm thông ngôn cho nó. Như nó câm và không biết chữ thì cũng lựa người làm thông ngôn cho nó nữa như câm mà biết chữ, thì viết câu hỏi cho nó trả lời.

Trong khai ấy chứng phải nói hết thấy mấy điều gì con mắt nó thấy, mấy điều gì lỗ tai nó nghe, mấy điều gì người ta học lại với nó, hoặc là nghe phong phanh, nó phải đọc cho kỹ lưỡng đủ đến mọi sự làm cho có bằng cớ tên phạm quả gian hay là ngay.

Chứng phải nói bởi cớ nào nó hay biết chuyện nó khai đó, lúc phạm tội ấy ban ngày hay là ban đêm, lúc ấy trời trời hay là sáng trăng, tội ấy phạm ra chỗ nào, từ chỗ ấy đến chỗ tên chứng khai đó, cũng là tới chỗ mấy những chứng khác nữa ở trong lúc ấy là bao xa;

Bởi cớ gì mà tội ấy phạm ra, cách nó đã phạm, hoặc mới khởi hành rồi làm làm sao, cớ bởi xướng giục gì, có lời gì nói ra và có tiếng kêu la gì.

Lấy khi giải-gi. mà phạm tội ấy? hay là không có dùng khi giải chi hết! khi giải ấy làm hư hại đồ gì.

Hình trạng và màu sắc quần áo của mấy tên phạm trốn rồi làm sao phải nói đúng tâm nó nói;

Tên họ, tuổi tác, nghề nghiệp, ở ở của mấy tên phạm, chánh phạm hay là vì túng cũng vậy, mấy tuổi, tên phạm kia làm điều gì và bỏ tích vai tướng mỗi đứa vân vân...;

Tánh hạnh tốt hay là xấu, giàu có đủ ăn hay là bán công nghèo khổ; trí hóa thông minh, hay là khờ dại điên cuồng, cách ăn thói ở của nó;

Những lời nó nói ra, mấy lời nó bảm đạo, nó có quen lữ với người bị thiệt hại hay không, anh em thiết bay là có ăn oán gì; bởi cớ gì mà sanh ăn oán đó. Như tên phạm xin tư tha tội, hoặc là chịu tội, cũng phải biên tên chứng các ghĩa những đến tên phạm nói cùng là đã làm trước khi phạm tội ấy, hay là từ khi phạm tội ấy nó nói và làm những sự gì, dựng cho người ta loạn ra coi nó phạm cái tội người ta cáo nó, hay là nó bị cáo gian cho biết mà xét.

Khi chứng làm khai rồi, mấy chỗ nào không đáng rõ, lờ mờ không hiệp nhau, thì hỏi nó lại, biên nó cất ghĩa mấy chỗ ấy hoặc thêm mấy điều nó quên khai. Phải cẩn phòng, đừng có biên sai nghĩa lời khai của chứng, đừng có lựa câu hỏi không rành để làm cho bối rối trí nó.

Đừng có chỉ đường cho chứng trả lời, đừng dọa nó, đừng dỗ nó, đừng lừa với nó sự gì, cũng đừng ép uống nó.

Xét lấy đó tang gì, thì đưa cho chứng coi, tùy theo mỗi khi, thì hỏi những điều cần kiếp để làm cho rõ đó ấy ở đâu sanh ra, tìm cho chắc đó ấy của ai, để làm đi gì.

Hỏi diện chứng với phạm nhờn coi phải tên ấy là tên nó muốn nói trong khai nó không và cho tên phạm đối nại với nó.

(Coi chương nói mặt Confrontation số 45)

SỰ BẮT BUỘC

(Arrestation). —

Khi nào người ta giải tên phạm đến cho mình thì phải hỏi cho biết về việc coi mà bắt giải đến đó, rồi mới hỏi tên bị cáo đó. Nếu tên nó đủ bằng cớ hay là nhảm tội đáng phạt tù, thì cầm tên phạm ấy lại, dựng giải cho quan Biện-Lý.

(Sau sẽ tiếp)
Vô-vân-Thơ.

Lương-duyên-Thạch

(Tiếp theo)

(1)

VIII Quán-châu-phủ Thành.

Phan-Sanh nghe dứt, trong dạ thêm mừng, liền kiểm lời đáp lại. « Quý-nương tuy sanh làm gái, song thiên-tư mẫn-đạt hơn người; còn tôi đây tài-sơ trí-siêng, lục-lục theo phận si hèn, lời lầm tưởng tình-dời, nên vườn lấy chuổi sầu cũng phải. Nay nhờ Quý-nương hạ-cố lòng nhen chẳng phụ người nghèo, lấy lời ca-nh ngôn chỉ giải, làm cho au dạ khách chương-dài, ơn nghĩa như vậy, tôi cũng nên ghi lòng tạc dạ. Tôi dám chắt, ngày sau những người có công học tập như tôi đây, mà dặng công thành danh toại, thì cũng quyết tình đền đáp ơn nhau! »

Trần-nương nghe lời Phan-Sanh đã nói, ý gần thổ lộ tâm tình, nên nàng bắt rùng mình rón ọc, sợ Thành-Chương cùng người hiểu thấu, át sanh bất tiện cho nhau. — Nghĩ tới đây nàng liền day mặt, ý muốn trở vào, nhưng ngặt nỗi khối tình gắn chặt, khẩn khất tợ keo sơn; dẫu cho sấm sét bủa riều, coi ý nàng, cũng quên kiên quên sợ; nên dự dự đứng lại giây lâu, rồi trả lời rằng: « Lời ấy là lẽ tự nhiên, Tiên-Sanh lại lấy làm cảm trọng, vậy nêu so với ơn cứu nạn ngày xưa; theo lẽ đời, biết lấy chi đáp đền cho xứng. Thôi tôi cũng xin hứa chắt một lời: dẫu cho vật đổi sao dời, thì ơn ấy nghĩa này, cũng không đời không đổi! Giũt lời Trần-nương liền trở lại thư-phòng, Phan-Sanh cũng đứng dậy đi thẳng ra cửa, Thành-Chương chạy theo Phan-Sanh, 2 người đứng đứng trước ngõ; giây lâu trực thấy vợ chồng Trần-quốc-Anh về đã tới

cửa, Phan-Sanh lại gần thì lễ chào hỏi vừa rồi, Quốc-Anh bèn nắm tay Phan-Sanh dắt thẳng vào nhà, mời chàng ngồi chung một bàn đàm đạo.

Còn Thành-Chương vào phòng thay đổi áo quần rồi ra xin phép chủ (Quốc-Anh) rồi Phan-Sanh vô thành xem cảnh.

Ngày ấy nhằm ngày chánh lễ, nên mấy đình, mấy trại, các xường, các trường, thấy đều treo bông kết tui, chưng dọn rực rỡ cùng đến, cờ xi phất phơ trên nóc, từ trong thành sắp ra cho tới đông-tây-quang, khắp cả phố-phương thấy đều treo cờ, tỏ tình cộng lạc; thiên hạ lấp ngõ đầy đường, gái tốt trai xinh đông nức, còn mấy cái tiểu lầu thì có lập cuộc chơi bời, nào là ca xướng, nào là đờn-dịch, nghe rất vui lòng toại chí. Phan-Sanh với Thành-Chương dạo cùng các chốn, dặt nhau chơi bời cho tới xế chiều, rồi mới chịu từ biệt nhau, ai về nhà nấy.

Đầy nhất lại Trần-nương, khi Phan-Sanh đi rồi, đêm nằm thề-thấm, thăm nghĩ một mình, nhớ tới việc của Phan-Sanh, dạ nàng thêm bức-rức, song chẳng biết liệu lượng lẽ nào, chỉ có cầu nguyện cho chàng học mau thành-nghiệp (thi đậu) vậy mới có ngày cá nước vẫy duyên, mặc sức cho phụng loan diên đảo; nghĩ tới đây lòng càng vui đẹp, vì mừng nên ngất động tiêm rung, bất năng phải thao thức cá canh dài. (Thiệt là khổ, vì có một chữ « Tình », khiến nỗi bọn thanh-xuân, dẫu mừng, dẫu thắm cũng khó bề an giấc.) Đêm khuya lặn là vãn bật tiếng người, chỉ còn nghe ve kêu để gây bèn thêm véo-vát. Trần-nương bèn ngồi dậy dựa mành chấp miệng than thăm: Thiếp cũng Phan-Sanh tuy chưa chuơng gối, song tình luyến ái đã thâm giao, cùng lời minh thệ cũng đã hứa chắt. Gẫm lại chàng con nhà thế đại, dòng giống trăm anh, lại thêm tài tình trí

huệ, không lẽ đành đem lòng lờng gạt những kẻ đào thơ; thiếp rất cảm tình chàng, vì có chút trái-oan mà đành cam để chịu muôn cay ngàn đắng.

Phan-Sanh chẳng đời Thiếp thiết không lòng phụ bạc, ngặt vì gia-pháp rất nghiêm, thêm sợ nỗi miệng người dị-nghị, không thì Thiếp cũng đã cạy tỏ tâm tình; kéo ý chàng đem dạ nghĩ nang, lầm tưởng thiếp là người phi nghĩa. Nay Thiếp nguyện xin tơ-ông thương tương, xe-săng giùm hai mối chỉ hồng, đến ngày nào đôi ta thành cuộc vợ chồng, thì thề quyết trăm năm tơ tóc, nếu ai đem lòng phụ bạc, mong làm diên đảo duyên lành, nguyện phú có cao xanh soi xét.»

(Sầu sẽ tiếp theo)

Trần-Mạnh, Caitho

GIẢI NGHĨA TUÔNG KIM-THẠCH KỲ-DUYÊN

(Tiếp theo)

Vô-hà viết

- Xin mẹ chờ nhiều ngày đeo thắm,
1. Liều con như trong tháng, mà,
[dứt nỗi].
2. Giờ chơn một bước hoá mười lui,
3. Trơ mắt ba nhìn ra sáu giọt.

Hát nam

- Trơ mắt ba nhìn sáu giọt
Nhận lạc bấy thành thốt dẫu non.
Thà rằng liều một thân con,
4. Hoa dẫu lia cội lá còn xanh cây.
Nỗi nước nấy từ đây rời rã,
5. Tất có liễu lo trả ba xuân.

Hữu quang viết

Thưa thầy! Bạc kia đã đủ,
Tội nọ xin dung.
Nhờ thầy bắm vào trong,
Tha cha tôi khỏi đó.

Đế lại viết

6. Vây thì, Ngán từ thân dặng khổ,

7. Nở phụ phóng lối trình cho.

Thạch-dạo-Toàn viết

8. Rày máng lão ký sanh,

9. Nhờ có con Cam thảo.

10. Thương nhĩ tử, thảo cha đã trọn
[đạo,11. Bạch đầu ông, nhờ trẻ chẳng ngu
[lòng.12. Trường Hiệp hoan bữa lương ngóng
[trông,

13. Tình Phụ tứ ngày lo tan tát.

Hữu quang viết

14. Xio cha bảy tậm lui nhà bạc,

15. Để cho con thẳng tới cửa-sơn.

Trước ta thấy tình nghĩa nặng tròn,
Sau thăm chằm bao cho bản.

Lâm-ái-Châu viết.

16. Từ dặng gã Vô-hà tảo vãn,

17. Đâu có người phụng thất sử linh

Các con, số là:

Nghe người đồn Thiệt-chủy tiên sanh.

18. Rằng: học quáng Ma-y thần tướng
nó có à?

Thế nữ viết: Dạ thưa có!

Diễn nghĩa

1. Đứt nỗi, là chết trong tháng.

2. Không muốn bước tới,

3. Châu thị, Vô hà, và Hữu quang, ba
người nhìn nhau mà khóc, chảy ra
sáu giọt lụy.4. Tuy là mình xa cha mẹ, song cái
sắc hãy còn xanh.5. Cái thân yếu đuối, như một tất có
song cũng phải đến ơn cho cha mẹ.

6. Thân bạc dặng vào kho riêng.

7. Tha cha gã đi về đảng.

8. Ký sanh, là gọi sống lại ký sanh là,
cây chùm gởi trị phong thấp9. Cam thảo, là con thảo lại có vị
thuốc bắc tả hỏa.10. Thương nhĩ tử, là con tóc còn xanh
lại là cây ké dẫu ngựa đẻ xong,
nhứt đầu, và xong sẩy.

(1) Xin xem tờ An-Hà số 53 ngày 17 Janvier 1918.

11. Bạch đầu ông là; ông già tóc bạc,
là vị thuốc bắc trọc huyết.
12. Hiệp hoan, là vui vầy lại là vị thuốc
bắc hổ lao.
13. Phụ tử là cha con lại là vị thuốc
bắc, sủu phong phá hàng tích.
14. Nhà bạc là nhà nghèo.
15. Cửa son là cửa nhà giàu.
16. Tảo văn là mai chiếu.
17. Phòng thất sự tình là sai khiến nơi
trong phòng kín.
18. Học giỏi sách Ma y thần tướng.
- Ái-Châu viết:
1. Vay thì Phú nỗ lai Trang thượng.
2. Tỉnh tha đáo dàng trung, à.
Hưu-viết:
- Vô-hà, Vô-hà tua thay đổi hình
[dung
Tổ-châu, Tổ-châu khá sữ sang phong
[thế
Vô-hà viết:
- Thư Cò, còn cò thì tính mẩn rãng
Ái-Châu viết:
3. Mặc ta, Ngã tự hữu chủ ý,
4. Khá khi đi kỳ phương.
5. Khi bốn hào ta đánh lạn trông đen
Đầu mà Trương-sĩ có đôi đi nửa là
6. Con biển huyền, cũng, Trương đôi
[mắt trắng.
Lâm-vương viết:
- Thư mắng Đạo nhơn
7. Môn tiền hỷ kiến
8. Đẳng thương cung nghinh.
9. Cửu văn thần tướng đại danh
10. Hành đức tôn nhân nhứt kiến.
11. Vay thì Ngã toàn môn gia quyền,
12. Vòng Thần nhân giám linh,
13. Vật khá án tình
14. Tức đương trọng thưởng, cho thấy
[đó.
Vô-hà đi ra
Lâm-vương hưu viết:
- Con này là con gái lớn của tôi đó,
thấy coi tướng nó ra mẩn rãng.
Thiệt-Chủy viết:
15. Tốt a, Kham-lạ Đại-thơ quý trọng,
16. Chơn vì nhứt phẩm phu nhơn, đi
[mã thời.
17. Song my liệt tình thần,
18. Lương giác loan nhứt nguyệt.

19. Tỉnh như Hạt yết,
20. Nhân tự Phụng-trình.
21. Trình thực tánh tình,
22. U nhàn thể diện

Các món ấy nở đều tốt hết, ngặt có
[một đèn là:

Đến nghĩa

1. Phú cho my đến trên trang, là chỗ
[thấy tướng ở.
2. Tỉnh thấy tướng đến trong nhà.
3. Ta đã có chủ ý tính trước rồi.
4. Có phương khá đối nó.
5. Lúc lớn xôn, ta mà con mắt nó.
6. Con đối đối, nó cũng đưa con mắt
[trắng ra mà ngó.
7. Trước cửa làm lễ
8. Rước vào trên nhà
9. Nghe tiếng thấy coi tướng đối đã
[lên.
10. May động một phen thấy mặt.
11. Gia quyền cả nhà của ta
12. Xin con mắt thần coi cho linh
13. Chớ khá dẫn tình
14. Ta liền trọng thưởng
15. Rất mừng chỉ á quý trọng
16. Thiệt làm nhứt phẩm phu nhơn
17. Hai chơn mây đóng như sao tình
[thần.
18. Hai góc trắng uốn cong vòng nhứt
[nguyệt.
19. Tiếng nói như Hạt rỏ
20. Con mắt đồng phụng bày
21. Tánh rất chánh lành
22. Mặc nên hòa nhả

(Sơ sẽ tiếp theo)

L. Q. C.

Phan-Thanh-Giảng truyện

(Tiếp theo)

Dân có nghề gì ngài hay tí bỏ vô về
nhứt là kiếm chuyện thương chừng
người nghề tình cần kiếm. Quan lớn đi
đến thò nào mà dân gian kêu nài, nhứt
là về sự cho vay ăn lời quá phép, thì
ngài gạn lòng cho rõ ràng mình bạch

rồi ngài quyết đoán, không phải gian
hiếp nghèo, sang phụ hèn cho dặng.
Cái lệ cho vay còn ba phần nở đầu đến
sau là nhờ ngài định lệ, chớ tục xưa cứ
mỗi năm một vốn một lời, còn lùa thì
hai mươi nhĩa là: cũng ăn một mớ
mùa trả hai. Lúc trước không biết ai
bầy nợ không trả dặng thì phải bị chuẩn
chiếu thẻ nhĩ. Bởi nhờ ơn quan lớn đi
kính-lược vô Nam mới hết cái thói già
mang như cũ. Từ đó ngài sữ cũng, nhiều
thậm chí nhiều cần tục điều huê tình
ngài có nghe câu nào thì sữ liền câu
ấy, không cho ngoại truyền những ca
rao nào tối phong, bại tục.

Còn nhiều ông già nhắc lại rằng: dân
mến đức quan Phan có ca rằng:

Vai vung có phất có trời,

Quan Phan trăm tuổi dạy lời ở ăn.

Cũng có nhiều ông lão thành hay tụng
đức quan lớn mà khốc.

Lại còn nghe quan lớn đi kính lược
tới tỉnh An-giang có xữ một cái án như
thế này: Tương triều có một chỗ sông
không sâu cũng không lớn mà ai lợi
ngang đến chết. Có một người giàu có
đổ một tên dân nghèo lợi ngang cũng
chết. Án ấy quan lớn cùng phủ, huyện
xử cho thăng lợi chết thì vợ con đem về
chôn, không can chi tới người đổ, vì
sự đổ nhau có giấy tờ làm bằng. Sau
ngài xử, thời tên có của đồ người phải
thác oan thì thường mản. Chẳng những
phát lạc một án này. An nhiều cái hoặc
quan tỉnh hoặc phủ, huyện để trẻ kinh
niên, hay là xử rồi, chừng kêu oan đến
ngài cũng phán đoán lại cho phân minh,
án nào ngài xử rồi, thì nhơn dân đều
vâng phục ngợi khen, tình cũng thuận,
lý cũng thông. Còn lúc quan lớn mới vào
Gia-dịnh; thường có tàu của các nhà
buôn bán Trung quốc qua lại nơi cửa
Cần-giờ mà buôn bán. Hễ lúc nhập cần
thì mấy chủ tàu hay có thói đem lễ vật
ít nhiều mà cho quan trấn ra mắt (1);
Một lần mấy chủ tàu cho không phải ít
đi gì; những là: Gấm, nhiễu, trà ngon,
vật lạ thiếu gì. Nhưng quan lớn từ bết

những đồ kỳ trân, chừng mấy cần
khách Ngô oảo nĩ thì quan kinh lược
lấy vải xấp giấy huê tiền, dặng lục, hoặc
vải cây viết lang hào, là nhiều: Nước
Nam vì Trung-tuê là thượng quốc thiên
triều đã từ thượng cổ, cho nên các quan
cũng phải vì lễ dân nước Trung-quốc.
Vay là cách đãi người Tào cái thể diêu
chớ từ bết, ác nó không quen cái thói ấy
gọi rằng: Chê bai khinh người, rồi sau
hay sanh nhiều đấu với dân của nước
nhà mà mất công, lại đương thương mại
cũng có nhiều đấu bất tiện cho bọn
thương dân, trở ngạo lối giao thiệp.

Nhưng mấy món quan lớn dặng ấy
cũng tỏ dẫu không bỏ bụng người Tào
là người ở nước vua mình thọ phong:
«Nhưng mà sự thanh tâm của quan lớn
Phan không thọ lễ (gi trọng hậu cho
lắm). Sau những mấy chủ tàu quen
rồi, biết ý ngài sở thích là thích văn
phong thơ, tịch, nên lần lần lại có thói
mua sách lạ, giấy tốt mực thơm, viết
mước «thiệt lang hào» đem cho ngài.
Lần nào sau ngài cũng trả tiền mà
mấy khách lại nhứt định không lấy tiền.

Thối những lạm không noi tục lạy,
Lòng thành cao chẳng, bơn trần ô.

Dám thơ bực cũng bỏ đó.

Văn phòng ham muốn để cho luy người.

Một bữa kia, nhơn dịp, quan kinh
lược đi vắng dân trong Gò-vấp, ngài đi
thăng vào nhà một người anh em chi
thiệt của ngài là, ông Nghè-Thứ tôn
danh là Phan-di-Thứ (1); con cháu công
thần lúc khai quốc, ở tại làng Hanh-
thông xã, tức là làng Châu-thành tỉnh
Gia-dịnh bây giờ. Ông Nghè cũng là
người học rộng văn chương, mà không
đi thi là người biết mạng đồ tiến duyền,
nên theo thú quê ăn đặc.

(Còn nữa)

Nguyễn-dư-Hoài soạn

(1) Lê quốc triều án từ, mấy ông Tấn sĩ
dặng tiến hiền thì triều đình dặng ngay.
Nên quan Phan thuở nọ có tiền ông Phan-
di-Thứ thì triều Minh-Mạng đã phong Hàng
lâm, sau ông mang binh phải từ quan về
nhà là xứ Gò-vấp mà ở theo làng quán. Ông
này có tánh yêm thế; là ông thân của ông
cử Trị cũng là một ông cao ngoạ thanh
bần.

(1) Ấy là thời bên cạnh Á-Đông này hay
có bày ra dũ đời nào, đã dầm thắm trong
nào chủy, nghĩ rằng: cho cũng là tình
người lạ nước, là non lăm quen đó thôi.

Bàn về hội Nông-nghiep

Tuần trước tôi đã chỉ rõ rằng chẳng có đến chỉ làm cho người vào hội Nông nghiệp sợ mất của. Song chưa hết vì đã đọc hết, vì người có nhứt trình An-hà người thì không. Vậy nay xin nhứt lại khảo quan làm ơn các ông bà giúp cho mấy ông điển chủ biết mấy lời sau đây, rút trong sách "Nông nghiệp tương tế hội" của quan phủ Trần-nguyên-Lương; kéo nhiều người hỏi còn sợ đem đất điển hùng hiệp, rồi hội dụng ai này giúp, chắt ít ngày phải hết vốn. Hội chẳng bao giờ sợ ý đâu.

« Người đi vay phải đem hàng khoán giấy tờ cho đủ, đăng hội cai quản xét. Hội xét rồi hoặc cho y số, hoặc bớt không chừng, như đăng vay và hội thuận chiều rồi thì hội đồng cai quản dạy người đi vay phải xin sao lục địa bộ, và tờ vi bằng tại sở bách phần cho chắt là đất muốn thế chừng đó không có cấm cản cho ai.

Lệ luật rành rẻ như vậy các ngài còn sợ thất bác đều chỉ nữa? Xin hãy cho tôi biết đăng nói mà nghe.

Vào hội Nông-nghiep để kiếm tư bản làm ăn lắm. Vì hãng (Banque) hãng ở Saigon tin cậy hội được rồi mình đi vay mỗi ngàn đồng bạc một năm một trăm đồng lãi là nhiều. Chớ hiện nay các ông cư phủ vay của xã thì mỗi ngàn một năm hai trăm đồng lãi; mấy ông điển chủ nhờ vay bạc mười bốn mươi lăm ló-ló tốn hao biết 220 mà kể?

Các ngài ơi! xin hãy suy, hãy nghĩ; cho rặng, cho cùng. Cơ hội này mà Annam không lo không tin không vẫy không vùng, không hiệp nhau lại đăng lập nhà máy, một ngày kia khách trú đề ếp không có thể cự quây được. Các anh chủ nhà máy China Chợ-lớn đã hiệp nhau, ta thấy trước mắt, còn đợi bao giờ mới rõ rằng khách trú quyết cấm quyền trời sụt giá mề cớ trong tay?

Thao ơi! Rượu lạt uống lắm cũng say, lời vàng nói lắm dầu hay cũng nhảm!!!

(Sau sẽ tiếp theo)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu.

Cuộc lễ làm phước

Theo tục lệ người nhà ta, mỗi năm trong tuần tháng bảy (Trung nguyên) các chùa, các miếu, đền làm chay thí rế, cúng tế âm-ni-ơn (người chết) tục gọi là làm phước.

Vậy năm nay tại châu-thành (Cần-thơ) có hai cái chùa hội làm phước mà thôi. Tại chùa thờ Bà Mã Châu của một hội đờn bà hiệu là "Báo-an-tự" năm nay làm tiền thí (tục gọi là thí rế.) Còn bên chùa Âm nhưn (tục gọi là chùa Âm-hồn) lấy hiệu là "Bửu-an-tự" trong tuần tháng bảy năm nay làm đại thí (thí giăng) thường lệ như mỗi năm.

Vậy ngày 30 Aout này tại chùa bà "Báo an tự" khởi sự vào đám, cũng làm đủ theo luật lệ thí rế, có nhứt lễ, và thấy chùa tụng kinh, cần an siêu độ cô hồn, và cầu cho như dân bá tánh được an cư lạc nghiệp. Qua đến buổi chiều ngày 31 Aout, là ngày ra giăng. Đứng 4 giờ thấy chùa mới đăng đàn, vừa dọn thính cỗ bàn vật thực ra cúng, bọn còn đồ (Âm hồn sống) hề nhau nhảy lên giục vật thực, cùng bánh, cốm, cá thảy, làm cho bốn hội lấy mất nhình nhau mà chịu, là vì chùa Bà "Báo-An tự" này, của một hội đờn bà lập ra, nên không đủ người xem xét, coi trong ngoài, làm cho bọn (Uốn-tử) tiện bề làm hung cướp giựt, song như vậy mà thấy chùa cũng cứ việc ngồi kinh, cho đến lúc hết kinh theo lệ phép.

Rồi kể đó bọn bóng múa bông cho đến 11 giờ lễ tắt.

Còn tại chùa Âm nhưn "Bửu-an-tự" làm (Đại-thí) cũng khởi sự vào đám buổi chiều ngày 31 Aout qua cho đến ngày 3 Septembre mới ra giăng chẵn tế. Vậy trong 4 ngày cúng tế đây, thiên hạ đến coi nườm nượp, nào là nam thanh nữ tú dập đến, chen chơn đã không lọt. Còn bọn thấy chùa làm nhiều đăng theo lệ, duy có cái đàn (Lục-Thánh-Mẫu) là đàn Phật Bà gian thể, xem rất đẹp mắt phi tinh. Phía trong chùa đèn khí thấp từ giăng, chưng kiển vật, tiền bàn, chầu đồ đen, đèn khí chói vào tượng hình

ngũ sắc. Tuy là chùa lá, cột cây, nhưng mà sự cúng tế sắp đặt nghiêm trang tế chỉnh.

Vậy đến ngày 3 Septembre đứng 4 giờ chiều. Bọn thấy chùa đăng đàn chẵn tế, cúng thập loại Cô hồn, dọn nghi tiết trông vào rất đẹp. Kể thỉnh nhiều cỗ, lạ đến nơi, khen tài sáo thổi, khéo bày khéo chế, đất đèn khí chói lửa tứ phía, nào heo quay, nào hoa hóa ề hề, nhan đèn vàng bạc, khói bay mịt trời, vô là đèn có vai trăm, của bâng bốn phở đem vô cúng vàng.

Hết kinh thì dùng mười giờ. Bọn Hội ra lệnh cho ngay xô giăng. Bọn Âm-hồn sống áp vào, dựa thính ở này, người giục heo quay. Ăn chia thời đã rầy tai. Người coi đồng đảo lẫn chen rộ rặng. Khác nào như hội Táo Vương. Khá khen Bọn hội có lòng cùng nhau. Nhiều cây giùm lại nên con. Cầu xin bốn hội gắng công cất chùa. Ngày sau yên chỗ, yên nơi. Bia danh hậu thế ngàn năm để đời.

Lê-quang-Kiệt.

TẠI LÀM SAO MÀ ANNAM KHÔNG GIÀU LỚN (1)

Thuở Nam-việt còn vương quyền cai trị, đóng bịt hải khẩu chẳng giao tiếp với ngoại ban, nên đường thương mại chẳng đăng phát đạt còn dân thì như

(1) Chỗ in sai: biên ngoài mục lục "Cần-thơ nhưn vật tiếp theo" mà trong thì đề bài này, là vì ấn công làm lộn.

ở trong chốn bịt bùng, chẳng ngo dặng lân bang mà giao hảo. Bởi cơ ấy dân hằng giữ phận cho trọn đạo với nước nhà, làm ăn cho qua bởi mà thôi, kẻ nông phu cấy cho đủ lúa trong xứ, còn công nghệ thì làm khí cụ đồ trong nước dùng, mà ít hay chế biến. Dân thông thỏa cứ ai lo phận nấy, miếng là xăn thuê đủ thì thôi, chừa nhiều nỗi thiệt thời ăn mất thỏ sợ âm thực không mỷ miếu. Mà lại còn bị quyền áp chế của nhà quan vì lúc ấy chẳng có chi quý hơn là quan, nên đoàn dân mong một lòng cho dặng vào đảng loạn lộ, hề được rồi thì rất diệc tổ vinh tông, phước nhà rồi dẫu. Chẳng có đảng cạnh tranh rào khác trong thời đời này hơn là đường cạnh tranh loạn lộ. Bởi cơ dân nghèo lo việc thủ thường còn quới tộc nông trang kinh sử mà mong trước lộc triều đình.

Nay nhâm lúc cạnh tranh kịch liệt các hải khẩu mở rộng mà giao tiếp với ngoại ban đường thương mại coi ra lừng lẫy, hàng xuất cảng, sáng nhập kiểu hàng há, mà coi lại cảng lợi về ngoại ban năm chặt.

Người Nam-châu ít hay dòm qua cuộc thương mại vẫn chuyên môn nông nghiệp mà thôi, thức khuya dậy sớm lo cấy sàu cuốc bằm mà hưởng lấy lộc trời, góp nhóp dặng ít dhiều tự bốn lo cất nhà mua ruộng mà hưởng cuộc an nhàn, chớ không lưu ý qua cuộc hùng hiệp, lập xưởng công nghệ cùng nhà máy nhà chành mà đoạt lợi vì quốc dân còn nhểm lấy cái bịnh tiến nhơn vào cốt chủy. Bởi cơ ấy người Annam ít có giàu lớn vì đồng tiền không sanh lợi. Ta hãy dòm lại như thăng Cột bên Táo qua hai tay trắng ban đầu làm công một tháng bà bốn đồng rồi bán rau củ đậu phộng rang kim chut dính vốn vô làng lập tiệm nhỏ, khá khá ló ra chợ lập

tiệm to hoặc hùng công-Ty nầy hàng
kia năm tráo bảy trở đồng bạc lẫn như
bánh xe lửa, làm sao mà đồng bạc không
sanh không đẻ.

Mỗi năm ngoài, còn gánh cốm, trà nầy
thấy hút ống bình kêu ông ban tài phả.

Nay nhờ nhiều ông kiên thức ra cổ
đồng quốc dân, nhiều người đã môn
men vào địa vị rồi.

Vậy thì chúng ta kẻ trước người sau
đều dắt nhau cho kịp bước đường, kéo
chống vô đài chúng choán hết rồi, ta
chậm trễ phải đứng ngoài mà khốn.

Sống vẫn mình bủa khắp Nam-châu.

Liêng hiệp đồng tâm khá kết cầu,

Giới nét thương trường người đất Mỹ,

Nơi đường công nghệ khách trời Âu.

Rừng u ám bấy lâu không lộ,

Sông xuôi tằm nay đã bắt cầu.

Rấp chí đồng ban mau bước tới,

Kéo người dị quốc chim cao sâu.

Vô-vân-Hậu

Instituteur Thành-Thiện

(Hồn-tre)

Lời Rao

Kính cùng cho lục-châu dựng rõ, tại
nhà In Hậu-Giang Cần-thơ, có bán sách
chữ quốc-âm để giúp cho Hương-chức
có quyền thi hành như trường-tòa.

Sách nầy có 456 trường và có đủ kiểu
yết thì, lời truyền rao, của ông DƯƠNG-
VĂN-MẾN mới soạn.

Giá mỗi cuốn là:..... 33.00

Tiền gửi..... 0.15

Xin viết thư đến nhà In Hậu-Giang, Cần-
thơ, mà mua.

Kính cáo.

PIERRE PHAN-VAN-VAN dit VANG

Géomètre Civil

Longxuyen — Chaudoc — Sadec.

ARPENTAGE

Délimitation et Bornage

EXPERTISES

Ông Phan-van-Vang

(Pierre)

KINH LÝ NGOẠI NGHẠCH

LONGXUYEN — CHAUDOC — SADEC

Lãnh đạo điển thổ,

Phân giải hạn,

Tương phân thổ sản,

Công chuyên làm kỹ

cang và tin giả nhẹ

Điền chủ có cần dùng

xin viết thư thương nghị.

Thuộc hiệu Globe

(TRÁI ĐẤT)



Số gói 10 điều.

Có gói 20 điều.

Hút đá ngon, dễ đánh lâu được
không mốc, không mục.

Tại Hãng DENIS FRÈRES có trữ bán

Hồn khôn con người

Hồn khôn chúng ta lớn hơn của các
con loài vật. Trong ấy có bốn phần: một
là biết cử động, hai là biết tư-tưởng,
chế-hóa, ba là biết nhớ, bốn là luận lý
xét đời.

Làm người chẳng phải có trí mà
đủ đầu, phải xét nét mà sắp đặt cho trí
hóa mình phân làm thứ lớp mới đặng,
đoan sắp đặt cho lòng mình hiệp theo lẽ
ngay thẳng mà ở đời.

Hồn khôn mình chứa những việc ham
muốn chia làm hai bậc: một là hay
trước ao, hai là hay dần dỗi. Sự ước ao
ấy là sự muốn cho gần được những điều
mà mình cho là phải-đẹp. Sự giận
ấy là sự bức tức vì chẳng đặng đẹp lòng.
Coi rở những việc ham muốn đến trước
vô cái nhơn tính.

Trong đời có nhiều việc phải làm, ấy
những việc mà đứng trước hiện xưa hằng
biết như thế: độ lượng, gan dạ, lương
thiện, công bình cùng mấy điều làm con
người được việc phải, phước làm phước,
làm đuan v. v.

Có một việc phải làm hơn hết là: kiểm
thế nào cho chúng tộc được về vãng
sung sướng.

Nay chúng tộc ta chẳng đặng về vãng
sung sướng, vì bị khách trú dành cuộc
buồn bán trời sụt giá trong tay:

— Vậy ta phải làm thế nào cho hiệp
theo sách triềc học?

— Xin hỏi mấy ông lo lập canh nông
tương' lẽ hội thì rõ.

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiến.

Loài trâu nước

Loài trâu nước là loài ở nước ở trên
đất gì cũng được, song nó ở dưới nước
thường hơn ở trên đất, nó thường lội
trên mặt nước nhiều khi nó phải lên
trên đất mà ăn-ăn, hoặc là cho con
bú, song ở trên đất thì thất thế, đi đứng
không quen, mà nếu trắm dưới nước
hoài như cá cũng không đặng; nó phải
trùng lên mà thở, bằng đó lâu phải
chết ngột.

Loài thú ấy là loài ở biển, có tài lợi,
chứ không có tài di. Cốt cách nó đi
thường, mình nẩy nó phía trước và
phía sau đều cứng cộc, da căng thẳng
từ bắp tay trở ra mới có mấy động, hai
bàn tay nó dính liền, coi ra như hình
mũi dùi để mà bơi vậy. Hình thù nó
giống loài cá, mà cốt cách nó thì giống
loài hổn chương.

Có một thứ đầu giống đầu chó (les pho-
ques) có tai nhỏ, trên mõ nó có râu
mọc chóc chóc như râu mèo. Nó ăn cá, ăn
vật mềm như hải, hến nó hiền lành, dạn
dĩ, khá khỏe, nuôi tập cũng dễ mà không
làm việc nặng được.

Nó có nhiều thứ, người ta đặt tên là
hồ biển, Sư-tử biển, cáu biển, tương,
vòi biển vân vân. Loại giống-chó ấy hay
ở bên biển Bắc (Địa trung hải) cũng có
mà ít. Ấy là người xưa thấy nó khác thế
là đời, bèn đặt tên là cá yên-ma, giống
người, giống cá, hoặc gọi là cá người.
Tiếng nó kêu thanh hai, điệu dằng,
giống in như tiếng chó sủa. Bể trường
nó thường có một thước năm mét. Thứ
trông biển có vòi, lại lớn lắm, có con
lớn dài đến bảy tám thước langsa.

Có một thứ có hai cái nanh lớn lắm
kêu là (LES MORSES), mọc tại hàm trên
quần xuống, ấy là răng nghề nó mọc tồn
ten, đánh đồng đeo trên gành trên đá lớn
nó dùng hai cái nanh dữ ấy để mà đánh
cùng các loài cá khác.

Người ta lấy nanh nó, coi lấy làm
quý báu hơn ngà voi. Thật nó nhiều dầu.
Thường gặp nó bên biển Bắc, ở phía trên
cao. Vóc hình nó chừng năm, sáu thước
langsa, người Trung Quốc kêu giống
chó ấy là (hải cầu)

Lê quang-Kiệt tự-Phùng-Xuân

Biển cả với sủi con

Biển cả nói với sủi con:

— Bầy bao nhiêu nước mà lòn ra đây?

Làm tướng rì rên đêm ngày,

Giờ trong lòng rạch chẳng đầy một gan.

Coi tao rộng khắp bốn phương,

Hàng sâu vire thăm nước trắng muồn xe.

Một cơn giận giời ra nghệ.

Mấy lâu cũng nhận mấy ghe cũng chiếm.
—Đáp rằng người, vật, cò, chiêm,
Đều ưa đều mến đều tìm giải lao.

Tuy là chữa dặng chẳng bao,
Ít nhưn trong sạch ngọt ngào thì thôi.

Nước nhiều mận tợ mùi lồi,
Tài anh sông búa đập nhối hại dân.

Hay chi mà dọ mà cần?

(D'après Victor Hugo)

Đặng-văn-Chiêu.

Vàng (L'or)

Vàng có mỏ riêng, có khi thấy những vàng vấy dính trong đá, mà thường nó hay ở lộn với cát sỏi, có hạt nhỏ nhỏ. Cũng có khi người ta lấy được vàng khối. Nhà dõ ở tại Paris có một khối cân được nửa kilogramme, bên (Thế giới mới) là chỗ ở vàng, có kẻ được khối vàng lớn cân nổi 50 kilogrammes.

Bên Phương tây có ít mỏ vàng: Mỏ lớn đều ở trong nước Hongrie và Transylvanie.

Cát nơi sông Oural có vàng rất nhiều. Ấy là một mối lợi lớn của nước Nga-latur (Russie). Bên nước Pháp quốc có một ít ngọn sông có cát lộn lạo với vàng, có nhà người làm nghề đãi cát mà lấy vàng kêu là bồn vàng, nhưng mà làm không được cho nhiều. Cát vàng ấy vốn là đá lớn có bột vàng lâu đời mà nát rã ra, không phải ở trong sông trong nguồn mà chảy đến. Ấy cũng là nhờ nước chao rửa mà làm cho mình ngộ thấy bột vàng.

Nếu như nói cát nào nhiều vàng, muốn đãi nó, cũng phải làm một cách thế như đãi ngọc vậy; như mà vàng có ít, thì bỏ vào nổi dùng thủy ngân mà phân nó: đoạn phải lọc lại rồi phi thủy ngân, thì còn tồn lại vàng ròng.

Những mỏ vàng đương lấy bây giờ, thì là mỏ PÉRON, CALIFORNIE cùng AUSTRALIE, người Trung-quốc kêu là Cự kim sơn; còn các mỏ vàng bên xứ NOUVELLE-CALÉDONIE và GUYANE kêu là Tân kim sơn. Các xứ ở phía trong Phương-Nam buôn vàng nát nhiều lắm.

Vàng là một loại kim xinh tốt, sắc vàng tươi, càng mềm, càng cao, dẻo dai

hơn các loại kim khác, mà thua sắc. Xác bằng nước, nó nặng hơn nước 19 bội. Hoà hậu tới chừng 1100 bực, thì chảy; nó không hay biến sắc; khi lư hoàng, vật cay chua thì khác với bạc, mà chỗ khác với vàng. Bỏ nó vào nước hoàng cường nghia là nước tiêu cường (acide nitrique) lục cường (acide muriatique) pha lộn nó mới tiêu. Đánh là hết sức mỏng thì là vàng. Kéo chỉ rất nhỏ, thì là platine kêu là Bạch-kim.

Vàng tây mười phần gia đồng một phần cho cứng kéo nó mòn; theo phép pha chế có luật định. Còn người Annam cùng người Trung-quốc định tuổi vàng, lấy sắc thẩm làm hơn; đánh vô đá đen, thẩm lắm thì là vàng chín, vàng mười. Vàng thấp, cừu ngũ, bát ngũ, cho là đúng tuổi cao; từ tám tuổi sắp xuống thì là vàng thấp, hay là giảm sắc.

Vàng nên kêu là Nén đỏ; bạc nên kêu là Nén trắng.

Lê-quang-Kiệt

Bạc (l'Argent)

Bạc cũng có mỏ tự nhiên, ít có bạc khối nó đóng có gân, có chỉ, thường hay ở lộn với lưu hoàng. Những mỏ chỉ mỏ đồng hay lộn bạc nhiều phải có phép phân nó. Những mỏ bạc lớn thì ở trong nước Mexique, mỗi năm buôn bán có hơn 125 triệu quan. Mỏ Potosi ở xứ BOLIVIE, thua các mỏ trước, mới tiếm được từ năm 1545, từ ấy cho tới bây giờ, đã lấy được hơn sáu ngàn triệu.

Bên phương-Tây, có mỏ KONSBERG ở tại NORVÈGE mà thua các mỏ bên Thuê-giát mới. Ngoài trừ các mỏ chỉ lộn bạc, trong nước Langsa không có mỏ bạc nào đương đào.

Sắc bạc sáng ngời, mĩ sức ra sáng suốt, nó nặng thua chỉ, hóa hậu cho đến 1000 bực thì chảy; nó không cứng cho bằng đồng, nhưt là thua sắt song cứng hơn vàng, chẳng kể gì loài chi thiết.

Bạc không bền không phai, dẫu dốt nó cũng vậy; mà nếu nó lộn cùng sinh thì mau đen; bỏ nó vào nước tiêu cường nó tan ra lập tức.

Khi ấy kêu là nưn tiêu cường (nitrate d'argent) dùng làm ngân đơn (pierre-infernale) là thuốc dốt ghê.

Mỗi Kilogramme bạc ròng bán được 222 francs (phả rặng) có dư. Bởi tánh nó mềm; sợ nó hao mòn, thường phải chế đồng cho nó cứng, phép chế phải có định lệ, tùy theo việc dùng nó.

Trong nước (Hồng-mao) phép chế bạc đồng; bạc 11 đồng, đồng 1; bên Thuê-giát mới cứ bạc 10 phần, đồng 1 phần.

Tề bạc cũng có nhiều cách, có kẻ lấy được bạc nát lộn theo đá đất, bên người cho nhỏ bỏ muối sống mà dốt, rồi lại tán mịn, gia mật sắt, đổ nước vào mà lóng; đoạn phải đổ thủy ngân cho nó ăn bạc, đem xuống dưới đáy thùng, rồi mới phân sau; có kẻ bỏ thủy ngân cho nó ăn bạc đoạn lấy ra bỏ vào đáy may bằng nhung hay là bằng nil, ép cho thủy ra như thủy ra không hết, thì còn phải dốt cho nó bay. Nếu muốn luyện bạc cho ròng, phải dốt xương cẩu thú làm nổi làm giót mà nấu vì nếu có vật chi lộn vào, nó rút đi hết, còn nếu dốt cháy cho lâu thì được tinh ngân.

Bạc mau chảy hơn đồng, muốn phân nó, giót phải dễ xiên xiên, nếu lửa già thì bạc chảy theo chỗ xiên xuống đáy lò, đồng chưa kịp chảy, thì ở trong lò. Ấy là phép phải làm trước rồi mới luyện khi sau.

Lê-quang-Kiệt.

Sự tích giặc Au-châu

N° 26 (Les causes de la guerre d'Europe)

A-LÈ-MĂN BỎ XỨ BỒ-LỒNH.

(Trận sông Xan)

Tại mặt trận Nga cũng có ba sông như ở mặt trận Pháp: sông Vít-lun, sông Xan và sông Niết-trơ. Ba ngày rày không có đánh trận nào ở sông Vít-lun, chỉ có binh A-lè-măn bỏ xứ Bồ-lôn mà lui binh thôi.

Binh Ô-trích và binh A-lè-măn bị binh Nga đánh già quá, bên lần lần rút về, nên binh Nga chiếm được thành Lốt là thành thứ nhì xứ Bồ-lôn. Tại tỉnh Ga-li-xy trận chót ở thành Ô-bơ-tu, binh A-lè-măn và binh Ô-trích thất trận. Cả xứ Bồ-lôn ngoại trừ thành Hoct-ta hướng bắc, thành Kiên-xê

đều vào tay Nga binh. Nay nói qua trận sông Xan. Binh Ô-trích trong ngày 30 Octobre dọm qua sông Xan mà bị Nga binh cản đường. Binh Nga qua sông vào thành mà tử chiến với binh Ô-trích ngoài các quan lệ. Cách đó 12 ngàn thước, thành Rốt-hoa-da và thành Lê-giát bị thất thủ, rồi các thành ở dọc theo bờ tả sông Xan cũng về tay Nga đoạt rảo. Binh Nga đắc chí bên nhâm tỉnh Ca-ra-cô-huy trực chỉ.

MẶT TRẬN XET-BI

Binh Xet-bi và Mông-tê rút về khỏi Tri-na. Ngày 25 Octobre binh Ô-trích độ binh qua sông Xao ngày đồn Ràn-rờ, bị binh Xet-bi truy cản, nên phải chiến 2 ngày mà tấn được. Mông một Novembre binh Ô-trích kéo đến Lết-nít-sa.

MẶT BIÊN. DÂN BỎ-E LOAN

Ngày 18 Octobre A-lè-măn thất 2 củ-lao Samva bị binh Nam-châu đoạt.

Tại Phi-châu dân A-lè-măn xâm lăng xứ Angola. Dân Bô-c bấy lâu từng Ang-lê, nay nghe lời thủ lãnh đứng cờ khởi nghĩa. Chúng nó bị thất trận mà cách hai ngày sau đại chiến tại thành Lích-lâm-be.

Tại Á-đông Nhứt-bồn cử việc công phá Thanh-đảo. Còn chiếc tàu Em-đen dám làm thêm ống khói giả vào bên Bi-năng, bắn chìm tàu Nga Chem-chong. Chiếc tàu trận Mu-kê ở Saigon hồi đó có dõ, chạy rước chiếc Em-đen mà chiến, thì bị nó xạ đạn già quá, phải lụy. Trống tàu Mu-kê có matelot annam, kẻ chết người bị thương tích, nhà nước Langsa đã có trong thưởng.

Trên Bắc-Hải Âu-châu, chiếc tàu Hết-mết bị tàu lặn thọc chìm. Nội tuần tàu Đồng-minh bị tàu lặn thọc chìm bộn, số trọng tải mấy chiếc tàu lặn đó cộng là 1 muôn tấn.

Tại Hắc-hải tàu Thổ-nhĩ-kì chiến với tàu Nga. Nghe nói tàu Nga vào giải hạn của Thổ-nhĩ-kỳ mà rải trái ngư lôi.

Cách ngày mai chiếc Hư-ma-ni-tê và chiếc Sun-tân Sê-lim đến thành Nô-vô-rôt-xít mà hăm dọa, đến thành Tê-ô-đít-xi-a mà xạ tạc đạn.

Ngày thứ các phố ở thành Xê-bát-tô-bôn bị tàu Thổ loan xạ tạc đạn mà cháy. Tại Ô-đết-xa chiếc tàu Nga Đô-nê và chiếc Cu-ca nê bị thọc mà lụy.

Tại cửa biển Tiễn-á-tê-á kia, chiếc tàu lặn A-lè-măn bị tàu Ang-lê chặn nghẹt đường nên phải tự xa mà lụy.

Hai bên đánh với nhau lung lắm, vì vậy mà không phân ai thắng ai bại. Hai bên đều ta rằng mình thắng, mà tuy nói vậy chờ

qua bữa sau không thấy nói tới nữa. Đánh nhau vậy mà chưa ra mỗi chi, nên tướng soái Joffre còn chờ chưa ra tay. Tuy là tướng soái Langsa không thắng chờ có đủ sức cự nổi, ngăn nổi địch-binh, vì từ ngày hai bên đấu chiến nhau thì tướng soái Joffre đủ sức đủ tài mà truy căn Địch-binh.

BINH A-LÈ-MĂN VÀ Ô-TRÍCH-SEN,

Ở MẶT NGA, THỐI HOÀI.

Cách 3 tuần nay binh A-lê-măn kéo đến trước thành Hoạt-xô-huy (Varsovie) như dòng sông vì bị binh Nga bao phủ phía bắc và phía nam rất đông, bên tính bề lui gót. Mà Tham-tán-cuộc A-lê-măn muốn diễn tri dạng đất binh, hoặc, chờ binh tập hậu đến cho vững tả đực. Bởi đó Tham-tán-cuộc ra lệnh cho binh A-lê-măn và binh Ô-trích phải ra cầm chừng, để cho Tham-tán sắp đặt xong rồi có lệnh mới lui binh. Coi voi lệnh ấy đầu đó giữ gìn nghiêm nhặt. Tả đực A-lê-măn bắt qua hướng Tây-nam dừng cho mau giáp thành Ca-lit (Kalish). Chờ nhược bằng kéo binh lên hướng bắc thì thừa binh sợ e binh Nga đánh vào hông đứt đoạn hai khúc.

Qua ngày mồng 2 Novembre binh Nga kéo đến miền Ne ở trên bắc rạch Bi-li-ec. Trong ngày ấy binh Ô-trích được lệnh kéo về Ca-ra-co-huy, bỏ lại 3 vị súng to, 1 vị súng liên thính và 1500 tù cho Nga bắt sống. Và lại tại sông Huýt-tun binh A-lê-măn cũng thối bộ, làm cho Nga không tốn một phát thuốc mà chiếm cả miền Huýt-tun.

Kể đó có lệnh đến cho binh A-lê-măn ở tỉnh Ga-li-xi phải thối bộ, tức thì binh vàng lời bên long qua sông Xan. Tuần rồi binh A-lê-măn lấy được thành Ra-đy-nô và thành Giết-xét-xê làm cho thành Da-rốt-lau bị vây, qua ngày mồng 4 Novembre thành Da-rốt-lau thất thủ. Binh A-lê-măn thủ thành Przemysl cũng phải kéo ra mà lui.

Chưa gì là binh Nga trước mặt hoàng đế bên cả tiếng hạt kính-cầm tạ ơn chúa, vì binh Nga nói rằng thắng trận đây là nhờ Chúa.

Mà sao binh A-lê-măn thối bộ mà không thấy Nga đánh giầy thép khoe đã lấy được thành này thành nọ?

Hướng nam xứ Bồ-lôn cánh hữu binh A-lê-măn bỏ thành San-tô-chau. Ngày 6 Novembre binh Ô-trích bỏ sông Ni-da mà qua rạch Ni-gi-ca cách đường đi hai ngày mới tới Ca-ra-co-huy, đầu đuôi lại có binh pháo thủ độ qua sông Hoạt-la, bên thành Kô-lô, rồi chạy một hơi 65 kilômètres đến gần đạo binh Nga mà phá đường vận lương của Nga từ thành Bô-gianh qua đó.

Các tướng Nga trong đàm giặc này trở lại thao lược hết sức quan phòng chẳng cho binh nghịch đánh vào hông, bên nhận binh ngan qua xứ Bồ-lôn, song le thừa hàng lâm, là vì binh Nga bà vận lưng binh, nhiều quá (50 đại đội), quét sạch miền sông Huýt-tun làm cho binh A-lê-măn phải kéo về từ Wô-ca-la-hoét cho đến thành Tôt, từ thành Hoạt-la cho đến thành Cô-nanh mà về thành Xi-lúp-ca trên đường về Bô-gianh.

Khắp nơi cũng xứ đều có binh Nga, thậm chí tại Đông-phổ-lô-si cũng có binh Nga, tại cả mặt trận hướng nam từ Sol-xen cho đến Ca-re-huô, và cả mặt trận hướng đông từ thành Bi-a-la cho đến thành Lit. Mồng 3 mồng 4 hai thành ấy Nga đã lấy lại và lấy luôn thành Ba-ca-lit-sêu cho đến rừng Rô-men-ten. Còn cánh tả A-lê-măn tại thành Wla-dit-la-huon ở tốt hướng bắc phải bỏ vật đất mà thực lui, có lẽ tại bởi lính dặng cấp cho Soái tướng Hàng-dặng-Bừn, từ ngày 1er Octobre lãnh chức nguyên nhung tại xứ Bồ-lôn, chỉ còn đường xe Nga-Đức Huýt-ba-len thì binh A-lê-măn đang thủ. Mồng 6 Novembre Nga cho hay rằng binh A-lê-măn có tại đó mà dơm thối lui, song le coi thế không phải rút êm đầu, quyết từ chiến da.

QUỐC-TRÁI RÈN HUẾ-KỶ VÀ BÊN ĐẠI-PHÁP

Chúng tôi đọc như trình Huế-kỷ, thấy nói rằng ông MAC-ADDO, quan coi kho bộ, đã khởi rao báo về sự "QUỐC-TRÁI-TY-DO". Bắt đầu ngày 23 Septembre thì thi hành cuộc ấy; trong ba tuần lễ mà thôi.

Huế-kỷ nhập bọn với Đồng-minh mới có 18 tháng nay mà đã mở cuộc Quốc-Trái này là lần thứ tư.

Còn Đại-Pháp chiến tranh đã hơn 4 năm trường mà mới mở cuộc Quốc-Trái có 3 lần. Có lẽ cuối năm nay sẽ có một lần Quốc-Trái nữa.

Người nào biết xét và nghĩ đến nước nên để dành tiền mà dự vào trong cuộc giúp nước.

Già bạc cuo bây giờ, lấy làm lợi cho mọi người biết nghĩ, mà dự vào trong cuộc này, cho trọn vẹn bổn phận mình với nước.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bửu-Trần lược dịch.

Ai tín

Bón quán mới dựng tin huân rằng bà cựu-Hội-dông Địa hạt tổng Điện-Báo Phan-thông-Báo; đã từ trần hôm ngày 2 Septembre 1918, hưởng thọ đáng bảy mươi ba tuổi.

Ngày 10 Septembre 1918 tới đây thi an táng. Vậy hỏi quán kính đòi lời phân ưu cùng Phan-phủ và cầu xin cho hưởng hân hạ dặng tiên-diệu nơi tiên-Cảnh.

A. H. N. B.

Thời sự Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4 165

Bông-Dương 4 65

Giá lúa

Từ 2\$50 cho đến 2\$55 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Quan Toàn Quyền Đại-Thần

Albert Sarraut

Viễn Nam-vang, nhằm ngày lễ Tân-Tóc (Sanh-nhật) Đức Hoàng Lân SISOWATH

Ngày 2 tây tháng Septembre nay quan Toàn-Quyền quá giang xe hơi, từ Saigon xuống Banam, đoạn có tàu quan Bảo-hộ Cao-mên, chừng dọm cỡ xí rục rở, mà xuống tại Banam đón rước ngài.

Đúng 5 giờ chiều, thì tàu quan Toàn-Quyền vừa tới ngang thành vua, đoạn trong thành búng mùng 21 tiếng súng thán ông, khi tàu vừa tới sông bốn mặc thì tốp máy chạy chậm chậm, sau lưng có 4 chiếc tàu (torpilleur) tàu lạng chạy theo hầu quan Toàn-Quyền coi nghiêm trang một cách vô cùng, khi trên thành vua hân mùng 21 tiếng súng thì dưới tàu Torpilleur cũng bắn trả lời 21 tiếng súng mà từ.

Tàu vừa đến cặp cầu quan Bảo-Hộ, thì có đức Hoàng-Lân Sisowath, và các tử trụ theo hầu ngài, đứng một bên, còn phía bên này thì có quan Bảo-Hộ Cao-mên, và các quan Langsa các ty các sở đủ mặc còn phía sau nào là Phủ-Lân Tổng và các sắc chức việc nội nơi đều tựu đến đón rước ngài, mỗi vị đều có mặc sắc phục theo chức phận và Médailles đeo rực rỡ.

Tàu cặp cầu rồi, quan Toàn-Quyền bước lên, thì có các quan theo hầu ngài bước tiếp theo, kể Đức-hoàng-Lân và quan Bảo-Hộ rước ngài nắm tay dắt thẳng lên nhà khách, thì bọn nhạc Langsa đánh một bầu đại triều kể đó các quan tiếp theo sau lên nhà khách.

Đúng 7 giờ tối, Đức-hoàng-Lân mời quan Toàn-Quyền dự yến tại đền vua, công sáng điệp nhậm n.ày sanh-nhật nên thiên hạ chen chơu đã không hội, các tỉnh đầu đầu cũng đều đến mà xem còn 2 bên đường cỡ xí rục rở, từ dinh quan Bảo-Hộ loảng tới thành vua.

Đúng 9 giờ tối dợt pháo bông cho đến 11 giờ khuya.

Qua ngày thứ ba 3 tây, 7 giờ sớm mai ngài đi viển các sở, mỗi chỗ đều đến xem xét, và viển các nhà trường nam và nữ.

Đúng 7 giờ cũng dự tiệc tại đền vua.

Qua sáng ngày thứ tư 4 tây 8 giờ sớm mai ngài xuống tàu đi tới Banam 12 giờ trưa, rồi ngài sang xe hơi thẳng chỉ về Saigon. Phan-thế-Hùng.

TÀU BATTAMBANG.— Ngày thứ năm 29 Août 1918, chiếc tàu "Battambang" ở Saigon lại Nam-vang, đúng 11 giờ, kể lấy hàng sửa soạn tới 9 giờ dặng chạy Baepréah, khi tàu mở giầy, chỉ dặng Baepréah, mới dặng mười qua dặng ngay qua bên sông Chruai-Changwa rần mười lên tới bờ mà nằm đó.

Có người thì nói rằng tại Tài-công nếu gục, có kẻ lại nói tại Tài-công uống rượu say; mà bởi lại chủ Tài-công thì khai rằng vì tại bánh lái bể không ăn nước nên mới có sự rủi ro như vậy.

Hay là tại chiếc tàu nó chạy mệt quá, nên muốn nằm nghỉ vài bữa, bị cạy từ ngày 29 Août cho tới ngày 1^{er} Septembre, mới chịu chạy lui, cũng nhờ 3 chiếc tàu lớn lại trục nó mới chịu ra.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits Pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VĂN-TỬ ĐIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenoy - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ - Có đèn khí,

Bán thuốc tây uống,

Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.

Chỗ đáng tin cậy.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cán-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lợi cho quý ông, quý thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai
muốn mua ở nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

HOTEL Restaurant de l'Ouest

CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Chambres meublées

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ
rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lãnh nầu trong các đám tiệc
đám cưới - xa gần cũng được

LO' I RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cantho có bán
hộp để đựng đồ cho học trò dùng kêu
là PLUMIER; trong hộp ấy có 1 cây viết
chì đen, thứ tốt.

1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ

1 cây viết mực có găm ngòi viết

Giá mỗi hộp là 0\$10

Tiền gởi phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ
lắm, xin viết thư thương nghị.

Kính cáo

Kính cùng quý khách dặng hay, tôi
mới lập một tiệm ngủ tại chợ Ômôn gần
cầu tàu chạy vô Rạch-giá.

Hiệu tiệm tôi là "HẬU-GIANG-THÀNH"
xin quý vị có đi lỡ đường dờn gót ngọc
tới tiệm tôi, tôi sẵn lòng tiếp rước.

Nay kính

Hồ-thị-Ngọc kính cáo.

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY - RACH-GIA - CAN-THO

ARPPENTAGE

Délimination et Bornage

EXPERTISES

Ông Lê-công-Phượng

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGÁCH

Long-mỹ - Rạch-giá - Cán-thơ

LÃNH ĐẠT ĐIỀN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

công chuyện làm kỹ càng và
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình
cho minh bạch, khỏi sự lẩn tránh
giải hạn; đặt thành đất khẩn hay là
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý
PHƯỢNG mà thương tính.

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thử thì mới tin.

Tại HANG DENIS-FRÈRES trữ bán.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz
d'essence): bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rồi ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô
nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dưng.
Bán thiết rẻ, xin viết thư cho Bón-
quan An-Hà-Nhựt-Báo mà thương tính.

TẠI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest

CANTHO

CÓ BẢN SÁCH MỚI:

1—TROCHER (fables de la Fon-
taine) par Trán-Kim giá là 0\$50

2—CONTE ET LÉGENDES DU
PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au
Profit de la Saigonnaise patrio-
tique) par M. Lê-văn-Phát 1\$40

3—TUAN TRA PHÁP LÊ (Sách
dạy lương chức phụ tá của quan
biên-lý) par M. Võ-văn-Thơm giá 1\$20

4—LEBUFFLE (vol et recel de
buffles) moyens à prendre pour
essayer de le prévenir) par M. Võ-
văn-Thơm giá là 0\$30

5—TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ
(roman moderne) par M. Lê-
trung-Thu giá là 0\$30

6—Đồng Âm-tư-vị (có phụ
những chữ không phải đồng âm
mà khó viết) giá là 0\$40

7—Đồng Âm-tư-vị (chữ la-gsa) 0\$60

8—Dictionnaire Gazier 2\$00

9—Dictionnaire Fr. An^{re} broché. 4\$50

10— id. relié. 5\$00

11—Kim-Túy-Tinh-Tử 1\$20

12—Méthode de lecture illus-
trée par Boscq 0\$80

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHON DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại tiệm tôi có sẵn má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun bằng cây, chạm bản đồng cũng họa điêu thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mô bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chon dung nhơn hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô hồ, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa hiện liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chausures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giê cần khải

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cantho, có bán sách Lợi Dạy Các Hương-Chức mà có QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỢI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHẨN MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiệt hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hổng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hổng 25 %.

Cantho.— Imp. de l'Ou...

Lời rao

Cho quý khách bộ hành đặng rõ, kể từ ngày 1^{er} Juillet 1918, xe hơi màu vàng đi thơ cho nhà nước từ Cánh-ơ đến Phong điển; và từ Phong điển đến Ômôn thì đi thơ bằng xuống. Xe này máy tốt không hư chạy mau để dành đi thơ không trễ nãi.

Xin quý khách bộ hành tưởng tình tôi là bạn đồng bang, dời gót lên xe này thì không trễ nãi và cảm ơn vô cùng.

Chủ xe: Trầu-thành-Long.

TIỆM-HOẠ-CHON-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thờ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiêm tôi vẽ thì đúng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bốn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nha thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à l'admission.

Cantho.— Imp. de l'Ou...

Lu et ahbrouve pour nous avant publication
le 14. Sept. 1918
J. L. Nguyen motu tuo absent,
L. Adjoint